

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LX
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 22 – 3 – 2019
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Ngôn;

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 779/2018/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST – HNGĐ ngày 04/3/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bà Nguyễn Đức H1, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số xxx, đường x, khóm x, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Duy H2, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số xxx, đường x, khóm x, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 15/10/2018, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Đức H1 trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Duy H2 tự quen biết, tìm hiểu nhau được 03 năm. Ông bà tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MX ngày 29/6/2001. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai vợ chồng. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống H1 phúc được thời gian đầu nhưng không được trọn vẹn. Nguyên nhân do ông H2 không quan tâm, chăm sóc, vợ con. Không tiếp vợ nuôi dạy các con, cờ bạc và nhiều lần ngoại tình. Khi vợ chồng xảy ra tranh cãi thì ông H2 thường xuyên sử dụng vũ lực với bà. Thời gian qua, bà cố gắng chịu đựng vì con, tìm nhiều biện pháp hàn gắn H1 phúc. Nhờ cha mẹ hai bên can thiệp nhưng không thành. Bà và hai con ra nhà chị ruột của bà ở hơn 05 tháng qua. Nay, do mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Bà và ông H2 có 02 (Hai) con chung tên Phạm Nguyễn Minh N sinh ngày 26/10/2002; Phạm Minh Q sinh ngày 22/12/2008. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung và mong muốn ông H2 cấp dưỡng nuôi con theo khả năng. Tuy nhiên, do bà không cung cấp tài liệu thể hiện mức thu nhập thực tế của ông H2 nên bà yêu cầu ông H2 cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H1 vì hôn nhân giữa bà và ông H2 không còn mang lại H1 phúc. Về con chung, thời gian qua, bà H1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, để các cháu có cuộc sống ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con của nguyên đơn và buộc ông H2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Do ông H2 không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Đức H1 và ông Phạm Duy H2 là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Xét thấy, ông Phạm Duy H2 vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số xxx, đường x, khóm x, phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang và hiện nay đang cư trú tại địa chỉ này. Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết các thông báo, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phạm Duy H2 theo quy định tại các Điều 177 và 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông H2 vắng mặt lần thứ hai không lý do. Bà H1 không yêu cầu hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Phạm Duy H2.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đức H1 và ông Phạm Duy H2 tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường MX, thành phố LX cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 124/MX, quyền số 01I/2001 ngày 29/6/2001 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Bà H1 cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông H2 không quan tâm vợ con, không tiếp bà nuôi dạy các con, không chung thủy, nhiều lần công khai ngoại tình, khi xảy ra tranh cãi thì ông H2 thường xuyên sử dụng vũ lực với vợ. Phía ông H2 được Tòa án niêm yết công khai cũng như gửi đến người thân của ông nhận thay các văn bản tố tụng. Tuy

nhân, ông H2 vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu cầu ly hôn của bà H1 và không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo thêm thời gian dài để bà H1 và ông H2 có cơ hội để hàn gắn tình cảm. Và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù được sự động viên của Hội đồng xét xử nhưng bà H1 vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể nhận thấy tình cảm của bà H1 dành cho chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà H1 và ông H2 không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại H1 phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà H1 được ly hôn ông H2.

[6] Về con chung: Bà H1 trình bày, bà và ông H2 có 02 (Hai) con chung tên Phạm Nguyễn Minh N sinh ngày 26/10/2002; Phạm Minh Q sinh ngày 22/12/2008. Lời khai của bà H1 phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 272/MX, quyển số 01/2008 và bản sao giấy khai sinh số 306/MX, quyển số 03/2002 do Ủy ban nhân phường Mỹ Xuyên cấp. Xét thấy, các con chung có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ do đó yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung của bà H1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn. Ông H2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến của ông H2 về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Sau này, các bên phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[9] **Về án phí**: Bà H1 phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà H1 đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010630 ngày

09/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà H1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H2 phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 176; Điều 179; khoản 1 Điều 228; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Đức H1 được ly hôn với ông Phạm Duy H2.

- **Về con chung:** Bà H1 và ông H2 có 02 (Hai) con chung tên Phạm Nguyễn Minh N sinh ngày 26/10/2002 và Phạm Minh Q sinh ngày 22/12/2008. Bà H1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Ông H2 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo quy định pháp luật mỗi tháng là 1.390.000 đ (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ khi bản án có hiệu lực đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Mức cấp dưỡng sẽ được thay đổi theo từng thời điểm mà pháp luật có quy định.

Bà H1 cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho ông H2 thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

Về án phí: Bà H1 phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà H1 đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010630 ngày 09/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, bà H1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H2 phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông H2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- UBND phường MX;
- Lưu: hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh